

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả đánh giá của ban giám khảo trong
kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia kỳ X năm 2018**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định 31/2015/NĐ-CP ngày 24/03/2015 của thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia;

Căn cứ Thông tư 19/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư 38/2015/TT-BLĐTBXH ngày 19/05/2015 của Bộ trưởng Bộ lao động – Thương Binh và Xã hội quy định về chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, cấp và quản lý việc cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia;

Căn cứ Quyết định 4811/QĐ-BCT ngày 29 tháng 05 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Căn cứ bảng tổng hợp kết quả điểm bài kiểm tra kiến thức và bài kiểm tra thực hành của Ban giám khảo nghề Công nghệ Ô tô bậc 1;

Xét đề nghị của Ông Giám đốc Trung tâm Hợp tác doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận kết quả đánh giá của Ban giám khảo trong kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia kỳ X nghề Công nghệ Ô tô bậc 1 được tổ chức tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (bà) Giám đốc Trung tâm Hợp tác doanh nghiệp, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Tài chính kế toán, các đơn vị liên quan và Thí sinh có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- BLĐTB&XH;
- TCGDNN, KNN;
- Như điều 3;
- Lưu VT, HTDN.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Ngân



BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2018

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐẠT
ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA KỲ X NĂM 2018**

Từ ngày 20 tháng 10 đến ngày 22 tháng 10 năm 2018

Nghề: Công nghệ ô tô bậc 1

(Kèm theo Quyết định số 1078/QĐ - ĐHCN ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

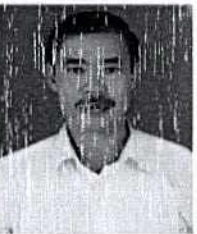
TT	Họ và tên	Mã hiệu kiểm tra	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
1	Vũ Ngọc Anh	OT - 01	11/05/1984		x		145093064	03/03/2014	CA Hưng Yên
2	Nguyễn Thế Anh	OT - 02	01/05/1977		x		013222677	06/08/2009	CA Hà Nội



TT	Họ và tên	Mã hiệu kiểm tra	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
3	Trần Quốc Bình	OT - 06	29/12/1969		x		001069002270	02/12/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
4	Vũ Thanh Bình	OT - 07	08/05/1955		x		161439873	22/03/2011	CA Nam Định
5	Vũ Văn Cát	OT - 08	28/06/1976		x		011981208	11/11/2011	CA Hà Nội
6	Vũ Văn Chiến	OT - 10	18/10/1973		x		001073009203	25/06/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
7	Nguyễn Anh Chiến	OT - 11	16/03/1976		x		011832260	16/02/2012	CA Hà Nội

TT	Họ và tên	Mã hiệu kiểm tra	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
8	Trần Minh Chiến	OT - 12	20/09/1969		x		001069013203	06/02/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
9	Vũ Ngọc Chính	OT - 13	13/01/1979		x		011831120	15/07/2005	CA Hà Nội
10	Đặng Trọng Chính	OT - 14	21/10/1961		x		035081001265	28/11/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
11	Vũ Văn Chính	OT - 15	08/01/1980		x		034080000028	22/05/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
12	Nguyễn Thế Công	OT - 17	24/08/1976		x		012183353	25/02/2012	CA Hà Nội

TT	Họ và tên	Mã hiệu kiểm tra	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
13	Trần Huy Công	OT - 18	1956		x		011698664	20/07/2007	CA Hà Nội
14	Ngô Chí Cường	OT - 19	14/11/1967		x		001067004728	01/03/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
15	Nguyễn Việt Cường	OT - 20	14/08/1964		x		010969558	27/04/2006	CA Hà Nội
16	Nguyễn Văn Cường	OT - 21	19/05/1971		x		012124251	31/07/2012	CA Hà Nội
17	Trương Văn Đại	OT - 22	13/11/1982		x		013228617	20/08/2009	CA Hà Nội

TT	Họ và tên	Mã hiệu kiểm tra	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
18	Nguyễn Doãn Đại	OT - 23	14/05/1994		x		125535072	22/09/2009	CA Bắc Ninh
19	Vũ Tiến Đạt	OT - 24	12/12/1975		x		001075000827	27/07/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
20	Nguyễn Văn Dậu	OT - 25	07/07/1957		x		010422604	01/07/2009	CA Hà Nội
21	Trần Quang Đẩu	OT - 26	13/10/1973		x		011892854	10/03/2010	CA Hà Nội
22	Phạm Ngọc Đình	OT - 27	25/10/1959		x		23105723	21/03/2011	CA Gia Lai

TT	Họ và tên	Mã hiệu kiểm tra	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
23	Bùi Đỗ Đoàn	OT - 28	22/11/1987		x		001087010063	18/01/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
24	Hà Công Đoàn	OT - 29	16/06/1985		x		034085002556	25/08/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
25	Nguyễn Văn Đông	OT - 30	29/10/1975		x		012044818	30/11/2006	CA Hà Nội
26	Quang Văn Động	OT - 31	10/02/1954		x		011965958	22/09/2009	CA Hà Nội
27	Nguyễn Duy Du	OT - 32	31/07/1983		x		012102704	28/07/2011	CA Hà Nội

TT	Họ và tên	Mã hiệu kiểm tra	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
28	Nguyễn Văn Duân	OT - 33	06/07/1965		x		231266409	27/12/2014	CA Gia Lai
29	Đỗ Anh Đức	OT - 34	11/06/1984		x		001084007708	11/05/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
30	Nguyễn Văn Dung	OT - 36	20/02/1978		x		013361640	16/08/2010	CA Hà Nội
31	Chu Ngọc Dũng	OT - 37	06/10/1962		x		001062005909	16/11/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
32	Lê Văn Dũng	OT - 39	19/05/1964		x		001064009029	17/10/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

TT	Họ và tên	Mã hiệu kiểm tra	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
33	Đinh Quang Dũng	OT - 40	27/02/1962		x		111384703	22/04/2013	CA Hà Nội
34	Đỗ Văn Dũng	OT - 41	11/09/1977		x		033077001728	22/11/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
35	Nguyễn Trung Dũng	OT - 42	12/11/1980		x		013646421	29/06/2013	CA Hà Nội
36	Quang Văn Dương	OT - 43	15/11/1977		x		030077001194	29/04/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
37	Đỗ Văn Duyên	OT - 44	1965		x		011204490	11/05/2011	CA Hà Nội

TT	Họ và tên	Mã hiệu kiểm tra	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
38	Nguyễn Tiến Giang	OT - 45	21/10/1989		x		163107844	11/01/2013	CA Nam Định
39	Nguyễn Đức Giang	OT - 46	12/09/1981		x		001081002308	20/06/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
40	Nguyễn Đức Hà	OT - 47	28/10/1972		x		135607833	12/12/2009	CA Vĩnh Phúc
41	Phan Trần Hải	OT - 48	16/12/1977		x		001077014399	15/03/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
42	Nguyễn Hữu Hải	OT - 50	05/04/1962		x		001062005923	16/11/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

TT	Họ và tên	Mã hiệu kiểm tra	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
43	Hoàng Trung Hải	OT - 51	20/01/1984		x		142951809	15/04/2015	CA Hải Dương
44	Vũ Minh Hải	OT - 52	05/11/1957		x		001057004703	19/11/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
45	Nguyễn Văn Hạnh	OT - 53	05/02/1953		x		001053002981	29/04/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
46	Nguyễn Văn Hào	OT - 54	23/09/1978		x		111494166	01/04/2014	CA Hà Nội
47	Nguyễn Văn Hiền	OT - 55	25/08/1977		x		013364711	06/11/2010	CA Hà Nội

TT	Họ và tên	Mã hiệu kiểm tra	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
48	Nguyễn Quang Hòa	OT - 58	20/12/1956		x		012622812	25/07/2013	CA Hà Nội
49	Ngô Văn Hòa	OT - 59	26/09/1978		x		036078000002	31/10/2012	Cục cảnh sát QLHC về TTXH
50	Lưu Việt Hòa	OT - 60	23/04/1974		x		001074003229	05/12/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
51	Nguyễn Văn Hòa	OT - 61	12/08/1974		x		001074008205	25/01/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
52	Nguyễn Văn Hoài	OT - 62	09/03/1965		x		011654616	13/09/2005	CA Hà Nội

TT	Họ và tên	Mã hiệu kiểm tra	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
53	Nguyễn Duy Hoàn	OT - 63	15/07/1962		x		111478302	06/05/2011	CA Hà Nội
54	Nguyễn Văn Hoàn	OT - 64	13/01/1957		x		011248658	14/11/2009	CA Hà Nội
55	Khúc Đình Hoàn	OT - 65	16/12/1964		x		011186468	14/06/2007	CA Hà Nội
56	Vũ Xuân Hoàng	OT - 66	29/06/1976		x		001076000165	28/11/2012	Cục cảnh sát QLHC về TTXH
57	Nguyễn Huy Hoàng	OT - 67	21/01/1986		x		125149281	11/06/2015	CA Bắc Ninh

TT	Họ và tên	Mã hiệu kiểm tra	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
58	Nguyễn Mạnh Hồng	OT - 68	13/08/1960		x		010624299	30/12/2011	CA Hà Nội
59	Cù Minh Huân	OT - 69	18/07/1978		x		012971309	29/05/2007	CA Hà Nội
60	Ngô Chí Anh Huân	OT - 70	14/12/1979		x		111523122	22/08/2005	CA Hà Tây
61	Nguyễn Mạnh Hùng	OT - 71	22/10/1972		x		036072002166	11/01/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
62	Nguyễn Việt Hùng	OT - 72	27/09/1969		x		001069012707	23/11/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

TT	Họ và tên	Mã hiệu kiểm tra	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
63	Phan Duy Hùng	OT - 73	18/07/1980		x		111427684	05/03/2007	CA Hà Tây
64	Vũ Quốc Hùng	OT - 74	19/01/1965		x		011109973	20/02/2014	CA Hà Nội
65	Lê Mạnh Hùng	OT - 75	17/08/1962		x		010382698	18/12/2006	CA Hà Nội
66	Lưu Quang Hùng	OT - 76	09/09/1979		x		027079000075	27/11/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
67	Nguyễn Văn Hùng	OT - 78	14/08/1972		x		111473842	01/12/2009	CA Hà Nội

TT	Họ và tên	Mã hiệu kiểm tra	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
68	Trần Quốc Hưng	OT - 79	27/10/1980		x		017534362	10/04/2014	CA Hà Nội
69	Lê Minh Hương	OT - 80	19/07/1976		x		040076000594	22/02/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
70	Trần Minh Khanh	OT - 82	25/05/1970		x		111423499	27/09/2008	CA Hà Nội
71	Nguyễn Văn Khanh	OT - 83	24/03/1974		x		111552999	13/12/2012	CA Hà Nội
72	Đinh Quang Khánh	OT - 84	28/08/1979		x		111391588	22/11/2008	CA Hà Nội

TT	Họ và tên	Mã hiệu kiểm tra	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
73	Nguyễn Văn Khoa	OT - 85	09/12/1982		x		001082008743	09/06/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
74	Nguyễn Trọng Khuê	OT - 87	05/03/1968		x		112229034	22/10/2009	CA Hà Nội
75	Trần Trung Kiên	OT - 88	19/01/1980		x		011872005	06/07/2005	CA Hà Nội
76	Nguyễn Đắc Lam	OT - 89	11/08/1970		x		012141376	10/03/2010	CA Hà Nội
77	Hoàng Thị Kim Liên	OT - 91	29/04/1967			x	001167003731	15/10/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

TT	Họ và tên	Mã hiệu kiểm tra	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
78	Nguyễn Ngọc Linh	OT - 92	21/08/1972		x		001072001736	06/08/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
79	Lê Thành Long	OT - 93	29/09/1976		x		013003053	21/08/2007	CA Hà Nội
80	Nguyễn Hải Long	OT - 94	24/04/1957		x		001057005306	22/02/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
81	Phùng Trọng Lực	OT - 96	16/11/1982		x		111774415	28/09/2013	CA Hà Nội
82	Nguyễn Văn Lượng	OT - 97	03/04/1971		x		001071004365	25/05/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

TT	Họ và tên	Mã hiệu kiểm tra	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
83	Trịnh Thị Lý	OT - 98	1979			x	012570889	29/04/2007	CA Hà Nội
84	Cao Văn Mạnh	OT - 99	29/04/4972		x		111391032	27/09/2010	CA Hà Nội
85	Trần Đức Mạnh	OT - 100	09/08/1984		x		112258132	15/08/2011	CA Hà Nội
86	Nguyễn Tiến Mạnh	OT - 101	14/11/1983		x		001083000806	17/07/2013	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
87	Nguyễn Văn Mỹ	OT - 103	09/01/1953		x		001053002052	24/09/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

TT	Họ và tên	Mã hiệu kiểm tra	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
88	Nguyễn Hoàng Nam	OT - 104	25/09/1969		x		011396181	22/11/2010	CA Hà Nội
89	Trương Văn Năm	OT - 105	20/04/1982		x		013235209	19/09/2009	CA Hà Nội
90	Nguyễn Nhân Nghĩa	OT - 106	30/04/1972		x		001072012880	11/05/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
91	Nguyễn Khắc Nhập	OT - 107	14/11/1964		x		001064004118	04/08/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
92	Phan Trần Phương	OT - 108	14/03/1976		x		001076018737	05/01/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

TT	Họ và tên	Mã hiệu kiểm tra	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
93	Trần Văn Phụng	OT - 111	20/10/1989		x		036089003196	15/11/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
94	Nguyễn Thế Quân	OT - 113	27/07/1976		x		013085266	30/05/2008	CA Hà Nội
95	Đàm Minh Quang	OT - 114	17/01/1975		x		001075006153	11/08/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
96	Bùi Văn Quang	OT - 115	11/03/1972		x		111449957	11/10/2007	CA Hà Tây
97	Phạm Đình Quát	OT - 116	07/04/1964		x		230916601	19/05/2009	CA Gia Lai

TT	Họ và tên	Mã hiệu kiểm tra	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
98	Bùi Quang Quý	OT - 117	04/1970		x		011555313	01/12/2007	CA Hà Nội
99	Lê Duy Quyền	OT - 118	26/07/1973		x		012060151	28/09/2013	CA Hà Nội
100	Đỗ Đình Quyết	OT - 119	06/10/1979		x		024079000012	25/01/2013	Cục cảnh sát QLHC về TTXH
101	Hoàng Xuân Sơn	OT - 120	1956		x		161684524	16/10/2007	CA Nam Định
102	Lương Ngọc Sơn	OT - 121	11/05/1961		x		010055574	15/08/2006	CA Hà Nội

TT	Họ và tên	Mã hiệu kiểm tra	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
103	Vũ Ngọc Sơn	OT - 122	05/05/1972		x		011802097	25/04/2009	CA Hà Nội
104	Đào Đại Tài	OT - 123	22/02/1982		x		012056088	05/03/2012	CA Hà Nội
105	Lê Trung Tâm	OT - 124	19/05/1982		x		211749559	10/11/2009	CA Bình Định
106	Lê Thanh Tâm	OT - 125	26/10/1977		x		001077008324	11/12/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
107	Nguyễn Văn Tập	OT - 126	10/02/1962		x		010486540	29/04/2006	CA Hà Nội

TT	Họ và tên	Mã hiệu kiểm tra	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
108	Nguyễn Xuân Thái	OT - 127	18/05/1972		x		001072009471	28/07/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
109	Lê Hồng Thái	OT - 128	20/04/1970		x		001070008323	15/06/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
110	Nguyễn Thành Thắng	OT - 130	07/12/1975		x		145000226	19/10/2009	CA Hưng Yên
111	Nghiêm Xuân Thắng	OT - 131	09/03/1986		x		001086008592	06/10/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
112	Nguyễn Văn Thắng	OT - 132	13/11/1981		x		013313176	11/06/2010	CA Hà Nội

TT	Họ và tên	Mã hiệu kiểm tra	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
113	Trương Mạnh Thắng	OT - 133	25/07/1977		x		001077016418	09/08/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
114	Lê Văn Thành	OT - 134	13/08/1967		x		001067000707	26/05/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
115	Nguyễn Đình Thành	OT - 136	23/01/1972		x		017361014	17/02/2012	CA Hà Nội
116	Nguyễn Văn Thi	OT - 138	10/04/1968		x		011936841	27/12/2008	CA Hà Nội
117	Đỗ Đức Thiện	OT - 141	12/07/1975		x		111431442	17/07/2012	CA Hà Nội

TT	Họ và tên	Mã hiệu kiểm tra	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
118	Nguyễn Trọng Thìn	OT - 142	27/01/1977		x		017122723	23/03/2010	CA Hà Nội
119	Nguyễn Ngọc Thịnh	OT - 143	02/08/1962		x		011381618	16/09/2005	CA Hà Nội
120	Đỗ Đức Thông	OT - 145	01/01/1975		x		111253482	05/03/2010	CA Hà Nội
121	Đỗ Đức Thông	OT - 146	16/01/1983		x		111774728	17/01/2005	CA Hà Tây
122	Lê Quang Thư	OT - 147	01/08/1974		x		011853794	22/02/2006	CA Hà Nội

TT	Họ và tên	Mã hiệu kiểm tra	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
123	Nguyễn Hữu Tiến	OT - 148	14/05/1988		x		001088000276	08/03/2013	Cục cảnh sát QLHC về TTXH
124	Ngô Quốc Tiến	OT - 149	24/12/1972		x		026072000598	19/11/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
125	Trần Đức Tiến	OT - 150	27/01/1963		x		230831437	21/11/2006	CA Gia Lai
126	Nguyễn Vũ Toàn	OT - 151	08/10/1974		x		011660064	04/05/2011	CA Hà Nội
127	Nguyễn Ngọc Tôn	OT - 152	01/09/1970		x		011526883	28/02/2009	CA Hà Nội

TT	Họ và tên	Mã hiệu kiểm tra	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
128	Bùi Trọng Trung	OT - 155	22/10/1976		x		013166733	21/03/2009	CA Hà Nội
129	Nguyễn Xuân Trường	OT - 156	28/09/1976		x		111814506	26/03/2012	CA Hà Nội
130	Phạm Doãn Tuấn	OT - 157	06/01/1981		x		111515307	23/02/2011	CA Hà Nội
131	Lê Anh Tuấn	OT - 158	19/05/1961		x		037061000207	08/03/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
132	Nguyễn Trọng Tuấn	OT - 159	11/11/1981		x		001081008549	27/07/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

TT	Họ và tên	Mã hiệu kiểm tra	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
133	Nguyễn Anh Tuấn	OT - 160	07/04/1973		x		112330886	21/11/2006	CA Hà Tây
134	Phạm Anh Tuấn	OT - 161	17/05/1965		x		011607839	29/03/2007	CA Hà Nội
135	Lê Thanh Tuấn	OT - 162	29/10/1981		x		013176467	10/04/2009	CA Hà Nội
136	Vũ Đức Tuấn	OT - 163	12/06/1960		x		011752414	05/09/2006	CA Hà Nội
137	Nguyễn Anh Tuấn	OT - 166	04/04/1962		x		001062000842	12/09/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

TT	Họ và tên	Mã hiệu kiểm tra	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
138	Nguyễn Quang Tùng	OT - 167	23/11/1972		x		033072000049	19/06/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
139	Nguyễn Hữu Tuyển	OT - 168	28/11/1981		x		001081018290	09/02/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
140	Cao Thị Thanh Vân	OT - 169	17/06/1987			x	001187002691	27/12/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
141	Đoàn Xuân Vẽ	OT - 170	13/05/1968		x		125044844	20/01/2012	CA Bắc Ninh
142	Trần Xuân Vượng	OT - 171	23/12/1964		x		036064003348	11/09/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư